TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KONTUM** **TỈNH KONTUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2024/QĐST-KDTM	*Kon Tum, ngày 03 tháng 5 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 16/2024/TLST-KDTM ngày 19 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP B.

Địa chỉ: số N, đường T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nam T; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1987; Chức vụ: Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng KHCN, Ngân hàng TMCP B– Chi nhánh Kon Tum.

- *Bị đơn:* Ông Trương Văn H, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị P, sinh năm 1967.

Bà Phạm Thị P ủy quyền cho ông Trương Văn H tham gia tố tụng.

Cùng địa chỉ: Thôn Đăk Prông, xã Chư Hreng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trương Văn H và bà Phạm Thị P phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền tính đến ngày **25/4/2024** tổng cộng là **944.252.855 đồng** *(Chín trăm bốn mươi bốn triệu, hai trăm năm mươi hai nghìn, tám trăm năm mươi lăm đồng)*. Trong đó, nợ gốc là 819.999.932 đồng *(Tám trăm mười chín triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm ba mươi hai đồng*); nợ lãi quá hạn là 13.777.267 đồng *(Mười ba triệu, bảy trăm bảy mươi bảy nghìn, hai trăm sáu mươi bảy đồng*), nợ lãi chậm trả gốc là 109.456.516 đồng *(Một trăm lẻ chín*

triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn, năm trăm mười sáu đồng) và nợ lãi chậm trả lãi là 1.019.140 *(Một triệu, không trăm mười chín nghìn, một trăm bốn mươi)* đồng. .

Kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, mà bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất do chậm trả tiền được thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên, thời gian tính lãi từ ngày 26/4/2024.

Khi ông Trương Văn H và bà Phạm Thị P trả đủ số tiền phải trả thì Ngân hàng TMCP B phải trả cho ông Trương Văn H và bà Phạm Thị P Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 661979 do Ủy ban nhân dân thành phố K cấp ngày 13/9/2010 mang tên ông Trương Văn H và bà Phạm Thị P đối với diện tích đất 288m^2, thuộc thửa đất số 125, tờ bản đồ số 3, tại địa chỉ xã C, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Trường hợp ông Trương Văn H và bà Phạm Thị P không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền phải trả cho Ngân hàng TMCP B thì quyền sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nêu trên và tài sản hiện có trên đất được phát mãi để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Về chi phí tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản là **2.750.000** đồng *(Hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Ông Trương Văn H và bà Phạm Thị P phải chịu. Ông H và bà P phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền **2.750.000** đồng *(Hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng đã nộp.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Ông Trương Văn H và bà Phạm Thị P phải chịu **20.163.792** đồng *(Hai mươi triệu, một trăm sáu mươi ba nghìn, bảy trăm chín mươi hai đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

+ Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **19.856.900** đồng *(Mười chín triệu, tám trăm năm mươi sáu nghìn, chín trăm đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000726 ngày 19/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP KonTum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Các đương sự.
- Chi cục Thi hành án TP Kon Tum;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Vũ Thị Hồng Dung